

# KIỂM SOÁT CỦA CHÍNH PHỦ ĐỐI VỚI NỀN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

ĐOÀN VĂN DŨNG\*

*Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã nhấn mạnh việc tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia. Đây là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương; xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, pháp quyền, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Bài viết nêu một số khái niệm liên quan, đánh giá kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia; từ đó có những đề xuất giải pháp tăng cường kiểm soát của Chính phủ để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.*

*Từ khóa:* Nền hành chính quốc gia; kiểm soát; Chính phủ; chính quyền địa phương.

*Resolution No. 27-NQ/TW dated November 9, 2022, of the 6th Plenum of the 13<sup>th</sup> Central Committee of the Communist Party on continuing to build and perfect the socialist rule-of-law State of Vietnam in the new period, emphasized strengthening the Government's control over the national administration. This is one of the essential tasks and solutions aimed at further reforming the organization and operation of the Government and local authorities and at building a national administration that is citizen-oriented, professional, rule of law, modern, effective, and efficient. This article discusses relevant concepts and assesses the current state of government control over the national administration, offering solutions to enhance this control to build a democratic, rule-of-law, professional, modern, scientific, transparent, and accountable administration, thereby creating a favorable environment for citizens and businesses.*

*Keywords:* National administration; control; Government; local authorities.

NGÀY NHẬN: 12/8/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/9/2024

NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.971>

## 1. Một số khái niệm liên quan đến kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia

a. Khái niệm về nền hành chính quốc gia

Về quan niệm hành chính quốc gia tương đương với hành chính nhà nước,

hành chính công, trong đó: “Hành chính công là hoạt động của Nhà nước, sử dụng quyền lực của Nhà nước để quản lý công việc của Nhà nước nhằm phục vụ lợi ích

\* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

chung hay lợi ích riêng hợp pháp của công dân. Nói tới hành chính công không phải là nói tới một tổ chức, một hành vi quản lý của một cơ quan hay một cá nhân nào mà nói tới hệ thống thể chế, cơ cấu tổ chức và đội ngũ viên chức thi hành công vụ”<sup>1</sup>.

Theo một định nghĩa khác: “Nền hành chính nhà nước là tổng thể các tổ chức và quy chế hoạt động của bộ máy hành pháp có trách nhiệm quản lý công việc hằng ngày của nhà nước do các cơ quan có tư cách pháp nhân công quyền tiến hành bằng văn bản dưới luật để giữ gìn trật tự công, bảo vệ quyền lợi và phục vụ nhu cầu hằng ngày của công dân. Với ý nghĩa hành chính nhà nước (hành chính công hay hành chính quốc gia), nó là hệ thống chức năng của nhà nước bảo đảm thực thi quyền hành pháp và hoạt động liên tục của bộ máy nhà nước, các công sở. Nền hành chính cũng có nghĩa là toàn bộ các công sở và công chức đặt dưới quyền quản lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng”<sup>2</sup>. Hoặc có thể hiểu: “Nền hành chính quốc gia là một hệ thống tổ chức và định chế có chức năng thực thi quyền hành pháp, tức là quản lý công việc hằng ngày của Nhà nước. Nó được tạo thành bởi một hệ thống các pháp nhân (Chính phủ, các bộ, các hội đồng nhân dân, các cơ quan sự nghiệp...)”; “Mục đích của nó là nhằm giữ gìn trật tự công, phục vụ lợi ích công và lợi ích của công dân một cách có hiệu quả”<sup>3</sup>.

Tuy nhiên, trong các văn bản pháp luật hiện hành lại chưa có một định nghĩa chính thức về nền hành chính nhà nước hay nền hành chính quốc gia. Từ những góc độ khác nhau, có những quan điểm, cách tiếp cận không giống nhau về vấn đề này.

Ở các quy định về cải cách hành chính, thuật ngữ hành chính nhà nước được sử dụng nhiều hơn. Với những điều kiện cụ thể về chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn, nhiệm vụ trọng tâm của nền hành chính nhà nước cũng có sự điều chỉnh cho phù hợp. Cụ thể:

Giai đoạn 2001 - 2010, nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; (3) Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; (4) Cải cách tài chính công<sup>4</sup>.

Giai đoạn 2011 - 2020, nội dung cải cách hành chính, gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính (đặt yêu cầu cải cách thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng thể chế); (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; (5) Cải cách tài chính công; (6) Hiện đại hóa hành chính<sup>5</sup>.

Tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành *Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*, theo đó, nhiệm vụ trọng tâm của nền hành chính nhà nước, gồm: (1) Cải cách thể chế; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; (4) Cải cách chế độ công vụ; (5) Cải cách tài chính công; (6) Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số.

Như vậy, nền hành chính quốc gia theo nghĩa đầy đủ là hệ thống thực thi quyền hành pháp, là công cụ của hành pháp, quản lý xã hội trên cơ sở thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*b. Khái niệm kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia*

Kiểm soát là “kiểm tra, xem xét nhằm ngăn ngừa những sai phạm các quy định”<sup>6</sup>; “kiểm soát” là “xem xét để phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định”; “đặt trong phạm vi quyền hành của mình”<sup>7</sup>. Hay “kiểm soát là các biện pháp đo lường và khắc phục nhằm bảo đảm các mục tiêu và kế hoạch đã được hoàn thành”<sup>8</sup>. Hoặc là “quá trình mà cơ quan chức năng giám sát và điều tiết tính hiệu quả trong hoạt động của một tổ chức hay cá nhân. Kiểm soát cũng có nghĩa là giữ cho hoạt động của tổ chức, cá nhân theo

đúng định hướng và dự kiến các sự kiện có thể xảy ra”<sup>9</sup>. Trong một công trình nghiên cứu khác cho rằng: “Kiểm soát được hiểu là tổng thể các phương sách để nắm lấy và điều hành các đối tượng hoặc khách thể quản lý. Theo đó, kiểm soát được hiểu là cấp trên kiểm soát cấp dưới thông qua các biện pháp hoặc chính sách; đơn vị này kiểm soát đơn vị khác thông qua việc ảnh hưởng hoặc chi phối đáng kể dựa trên quyền lợi và lợi ích; nội bộ đơn vị kiểm soát lẫn nhau thông qua nội quy, quy chế”<sup>10</sup>.

Từ góc độ kiểm soát quyền lực nhà nước, “kiểm soát” được cho là xem xét, đánh giá, theo dõi nhằm ngăn chặn những điều trái với quy định<sup>11</sup>; vì vậy, “Kiểm soát là phương thức bảo đảm sự tuân thủ pháp luật từ phía công quyền, ngăn chặn những rủi ro lạm quyền trong hoạt động hành chính. Kiểm soát cũng thể hiện sự ràng buộc của quyền lực hành chính - quyền lực nhà nước, với các quyền lực nhà nước khác và đặc biệt với quyền lực chính trị”<sup>12</sup>. Theo đó, kiểm soát hành chính với ý nghĩa là “hoạt động chức năng được thực hiện bởi các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền tác động lên đối tượng quản lý trên cơ sở kiểm tra, giám sát và xem xét, đánh giá việc thực thi pháp luật, phát huy các yếu tố tích cực, đồng thời xử lý các vi phạm, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý nền hành chính nhà nước, bảo vệ lợi ích nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân”<sup>13</sup>.

Trên cơ sở phân tích các khái niệm trên, kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia là tổng thể những phương tiện tổ chức mang tính pháp lý, được Chính phủ sử dụng nhằm ngăn chặn, loại bỏ những hành vi lạm quyền, lạm quyền của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc thực hiện quyền hành pháp, bảo đảm thực hiện đúng với *Hiến pháp* và pháp luật; thiết lập trật tự trong quản lý, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, lợi ích nhà nước và xã hội.

## 2. Thực trạng kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia

### a. Những kết quả đạt được

Kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực. Các quy định về kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia có xu hướng mở rộng qua *Luật Tổ chức Chính phủ* (Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của *Luật Tổ chức Chính phủ* và *Luật Tổ chức chính quyền địa phương*), theo đó, bổ sung thẩm quyền của Chính phủ trong quản lý về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, như: quy định về tiêu chí thành lập và số lượng biên chế tối thiểu để tổ chức đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; quy định về tổ chức, khung số lượng, tiêu chí thành lập và số lượng biên chế tối thiểu để tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh, cấp huyện, các đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; quy định về số lượng cấp phó tối đa của đơn vị thuộc cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; quyết định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Thủ tướng Chính phủ được bổ sung một số nhiệm vụ và quyền hạn, như: chỉ đạo và thống nhất quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan, tổ chức khác thuộc UBND cấp tỉnh; thành lập hội đồng, ủy ban hoặc ban khi cần thiết để giúp lãnh đạo Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành. Các quy định pháp lý này góp phần tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia từ góc độ tổ chức bộ máy và công vụ, công chức.

Hoạt động kiểm soát của Chính phủ đối với công vụ, công chức tiếp tục được quan tâm với các đổi mới về tuyển dụng công chức;

các quy định về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; kỷ luật cán bộ, công chức. Hoạt động thanh tra, kiểm tra về công vụ, công chức được tiến hành với kế hoạch hằng năm, xem xét toàn diện các nội dung về tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch và các nội dung liên quan đến quản lý cán bộ, công chức khác. Cùng với đó, Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án văn hóa công vụ hướng đến mục tiêu nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ; đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, xã hội.

Các quy định về thanh tra, kiểm tra tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. *Luật Thanh tra* năm 2022 ra đời đánh dấu một bước tiến mới trong tổ chức và hoạt động thanh tra, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

### *b. Những bất cập, hạn chế*

*Thứ nhất*, tình trạng lạm quyền, lợi dụng quyền lực, lạm quyền trong nền hành chính quốc gia vẫn tồn tại, có những biểu hiện phức tạp.

*Thứ hai*, kiểm soát của Chính phủ về xây dựng thể chế còn những khó khăn. Bộ Tư pháp đã kiểm tra 55.843 văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành và 819.646 văn bản quy phạm pháp luật của các tỉnh. Thông qua kiểm tra, đã phát hiện tại các bộ, ngành: số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền là 1.637 văn bản (chiếm 2,93%); số văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật là 374 văn bản (chiếm 0,67%); đã phát hiện tại các tỉnh: số văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền là 7.841 văn bản (chiếm 0,96%); số văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm

pháp luật là 15.583 văn bản (chiếm 1,90%); số lượng văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền tại các bộ, ngành đã được xử lý là 4.025 văn bản và tại các tỉnh đã được xử lý là 40.169 văn bản<sup>14</sup>.

*Thứ ba*, trước khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, số đầu mối trực thuộc của các bộ, cơ quan ngang bộ trong giai đoạn 2011 - 2017 có xu hướng tăng. Theo số liệu tổng hợp từ báo cáo của các bộ, ngành trung ương, số lượng đơn vị cấp tổng cục và tương đương năm 2011 là 41 và năm 2017 là 42 đơn vị; đơn vị cấp cục, vụ thuộc tổng cục: 789 và 862; phòng thuộc tổng cục: 7.147 và 7.280; vụ, cục và tương đương: 441 và 513, phòng thuộc cục, vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: 1.960 và 2.195. Tăng số đầu mối trực thuộc của các cơ quan trực thuộc Chính phủ, cụ thể: các ban và tương đương (năm 2011 là 197; năm 2017 là 213); tương tự, phòng thuộc ban tương đương (1.536 và 1.753)<sup>15</sup>. Qua số liệu cho thấy rõ có xu hướng ngày càng tăng và làm tăng biên chế, tăng chi thường xuyên.

Ngoài ra, việc quy định và thực hiện số lượng lãnh đạo cấp phó chưa hợp lý (cả nước có 81.492 lãnh đạo cấp phó từ thứ trưởng đến phó trưởng phòng cấp huyện trong tổng số 375.442 cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên, chiếm 21,7%, số người hưởng cấp “hàm” ở một số cơ quan Trung ương còn nhiều (khối Nhà nước, có vụ có 3 hàm vụ trưởng và 18 hàm phó vụ trưởng). Nhiều ban chỉ đạo liên ngành, ban quản lý dự án thuộc Chính phủ và các bộ, ngành<sup>16</sup>.

*Thứ tư*, kiểm soát của Chính phủ về công vụ, công chức còn những bất cập. Đến năm 2017, sau 20 năm thực hiện Chiến lược cán bộ, số cán bộ, công chức, viên chức đã tăng hơn 2 lần, trong khi dân số cả nước tăng gần 1,3 lần và thu nhập bình quân đầu người tăng gần 4 lần so với năm 1997. Số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tổng cục, cục, vụ, phòng và

tương đương ở các cơ quan, đơn vị trong cơ quan hành chính nhà nước còn nhiều. Số lượng lãnh đạo cấp phó ở nhiều cơ quan, địa phương, đơn vị vượt quá quy định.

Cơ chế thanh tra từ Bộ Nội vụ, cơ quan của Chính phủ được phân công thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức và công vụ còn có những hạn chế về số lượng các cuộc thanh tra. Qua hoạt động thanh tra công vụ, Bộ Nội vụ đã chỉ ra những nguyên nhân của các hạn chế và đã kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền thu hồi 337 quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm không đúng quy định. Các bộ, ngành và địa phương tự thu hồi quyết định đối với 133 trường hợp không đúng quy định, trong đó: 72 trường hợp theo Đề án chính sách thu hút của các bộ, ngành, địa phương; 48 trường hợp tuyển dụng công chức, viên chức và 13 trường hợp bổ nhiệm<sup>17</sup>.

### 3. Một số giải pháp tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia ở Việt Nam

*Một là, nhận thức đầy đủ về kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia.*

Cần nhận thức đầy đủ về sự cần thiết trong kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia. Đây là hoạt động quản lý có phạm vi rất rộng và yêu cầu chuyên môn sâu mới có thể đảm nhiệm được; đặc biệt là liên quan trực tiếp tới việc thu, chi ngân sách nhà nước. Từ chức năng quan trọng và đặc thù như vậy mà hoạt động của nền hành chính quốc gia cần kiểm soát chặt chẽ nhằm đạt được yêu cầu của Nhà nước, tránh gây lãng phí, làm thất thoát ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, Nhà nước cần đẩy mạnh trao thẩm quyền gắn với kiểm soát quyền lực đối với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức để thực hiện nhiệm vụ.

Kiểm soát của Chính phủ là công cụ quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hoạt động của nền hành chính quốc gia. Kiểm soát của Chính phủ là điều kiện cần để tăng cường phân quyền, phân cấp, thực hiện đúng và đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn được giao. Đồng thời, thông qua hoạt động kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia để phát hiện những bất cập về chính sách, pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế, pháp luật, đáp ứng mục tiêu xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận.

*Hai là, hoàn thiện thể chế kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia.*

Hoạt động kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia đặc biệt là các quy định về thanh tra, kiểm tra đang được quy định theo các văn bản chuyên ngành, lĩnh vực. Vì vậy, trong giai đoạn tới, cần có văn bản thống nhất mang tính nguyên tắc chung về kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia, xác định thẩm quyền kiểm tra, thanh tra theo các chủ thể: Thủ tướng, Phó Thủ tướng, các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Chú trọng hoàn thiện thể chế pháp luật về kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính nhà nước về công vụ, công chức; đồng thời, đưa quy định kiểm soát đối với nền hành chính nhà nước về công vụ, công chức vào trong *Luật Cán bộ, công chức* hoặc ban hành quy định về các chuẩn mực văn hóa, đạo đức cho cán bộ, công chức và thể chế hóa trong các văn bản, quy định cụ thể mang tính pháp lý để thực hiện một cách thống nhất.

*Ba là, hoàn thiện phương thức kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia.*

Kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia cần tập trung vào khía cạnh “kiểm soát trước” nhằm ngăn chặn từ bước đầu các vấn đề có thể xảy ra. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Chính phủ, thanh tra các bộ, ngành và thanh tra của các địa phương thực sự là công cụ kiểm soát việc thực thi quyền lực nhà nước trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Kiểm soát bằng pháp luật và kiểm soát đối với pháp luật cần được đặc biệt chú ý

trong quá trình kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia. Ngoài ra, cần có quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với trường hợp ban hành văn bản pháp luật không đúng thẩm quyền, không hợp lý, không phù hợp với thực tiễn.

*Bốn là, đa dạng hóa các hoạt động kiểm soát phù hợp với ngành, lĩnh vực, chủ thể quản lý.*

Tăng cường phương thức kiểm soát gián tiếp của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia thông qua việc quy định trách nhiệm pháp lý tự kiểm tra của các cơ quan trong nền hành chính quốc gia, trách nhiệm khi thiếu chủ động trong việc xây dựng cơ chế tự kiểm tra. Thực hiện nhiều cấp kiểm soát, trong đó Chính phủ tăng cường kiểm soát đối với người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước. Người đứng đầu các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc thực hiện kiểm soát tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đồng thời, mở rộng cơ chế kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm soát toàn diện đối với nền hành chính quốc gia góp phần nâng cao hiệu quả của mỗi đợt kiểm tra.

*Năm là, nâng cao trách nhiệm giải trình của các chủ thể.*

Để nâng cao hiệu quả kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia cần sớm khắc phục tình trạng thiếu vắng các quy định về trình tự, thủ tục để cơ quan hành chính nhà nước thực hiện trách nhiệm giải trình chủ động. Việc sớm quy định về trình tự, thủ tục giải trình chủ động sẽ giúp các cơ quan hành chính nhà nước tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động công vụ... Bổ sung các quy định để xác định cơ chế kiểm soát, xử lý khi các cơ quan nhà nước vi phạm trách nhiệm giải trình (không thực hiện hoặc thực hiện không hết trách nhiệm giải trình). Bên cạnh đó, cần nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về kết quả thanh tra, kiểm tra, về những sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để bảo đảm thanh tra, kiểm tra thực sự là công

cụ kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia đáng tin cậy nhất, hiệu quả nhất, toàn diện nhất□

### **Chú thích:**

1. Mai Hữu Khuê, Bùi Văn Nhơn (chủ biên) (2002). *Từ điển giải thích thuật ngữ hành chính*. H. NXB Lao động, tr. 284.
2. Đoàn Trọng Truyền (1992). *Từ điển Pháp Việt Pháp luật và Hành chính*. Hà Nội, tr. 26.
3. Nguyễn Duy Gia (1996). *Cải cách nền hành chính quốc gia*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 8.
4. Thủ tướng Chính phủ (2001). *Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước*.
5. Chính phủ (2011). *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước*.
6. Nguyễn Như Ý (1999). *Đại từ điển tiếng Việt*. H. NXB Văn hóa thông tin, tr. 937.
7. Viện Ngôn ngữ học (2019). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Hồng Đức, tr. 661.
8. Hoàng Mạnh Dũng, Hoàng Hữu Lượng (2016). *Bàn về khái niệm kiểm soát trong giáo trình Quản trị học tại Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, số 11(1).
9. Nguyễn Thị Phương Hoa (2009). *Giáo trình Kiểm soát quản lý*. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
10. Nguyễn Quang Quỳnh (1998). *Lý thuyết kiểm toán*. H. NXB Tài chính.
11. *Quan niệm về kiểm soát và cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay*. <http://moj.gov.vn>, truy cập ngày 15/7/2023.
12. M.-A. FLAMME. *Droit administratif*. Bruxelles, Editions de l'Université Libre de Bruxelles, 1989, p. 31.
13. Học viện Hành chính Quốc gia (2002). *Thuật ngữ hành chính*. Hà Nội, tr. 107.
14. Chính phủ (2021). *Báo cáo số 128/BC-CP ngày 19/4/2021 tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng giai đoạn 2021 - 2030*.
15. *Thống kê của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện từ năm 2011 - 2017*.
16. Ban Cán sự đảng Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương (2017). *Báo cáo số 85-BC/BCSDCP ngày 24/4/2017 về quản lý biên chế*.
17. *Tổng hợp số liệu từ các kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ từ năm 2015 - 2021*.